

Số: /BC-VPĐP

Lương Tài, ngày tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí Nông thôn mới nâng cao xã An Thịnh năm 2021

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Văn bản số 394/BNN-VPĐP ngày 19/01/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiếp tục thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trong năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Kế hoạch số 387/KH-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 11/HD-VPĐP ngày 26/11/2021 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Bắc Ninh về việc xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Bắc Ninh năm 2021;

Căn cứ Văn bản số 1886/SNN-VPĐP ngày 06/12/2021 của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bắc Ninh về việc triển khai xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021;

Xét đề nghị của UBND xã An Thịnh tại Tờ trình số 05/TTr-UBND ngày 07/01/2022 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã An Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã An Thịnh ngày 17/01/2022.

Văn phòng điều phối NTM huyện báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao xã An Thịnh năm 2021 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra: Ngày 17/01/2022.

1. Về hồ sơ

Hồ sơ của xã đã báo cáo: 02 bộ, mỗi bộ gồm:

Báo cáo số 39/BC-UBND ngày 10/12/2021 của UBND xã An Thịnh về việc báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2021 của xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Báo cáo số 01/BC-UBND ngày 05/01/2022 của UBND xã An Thịnh về việc báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2021 của xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Báo cáo số 03/BC- UBND ngày 05/01/2022 của UBND xã An Thịnh về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM.

Biên bản ngày 07/01/2022 của UBND xã An Thịnh về việc họp đề nghị xét, công nhận xã An Thịnh nông thôn mới nâng cao năm 2021.

Tờ trình số 05/TTr-UBND ngày 07/01/2022 của UBND xã An Thịnh về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã An Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

2.1. Tiêu chí số 01 về Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Quy hoạch chung xây dựng xã: Có quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND huyện Lương Tài về việc phê duyệt điều chỉnh Đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã An Thịnh, huyện Lương Tài.

- Công tác ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch: Sau khi công bố Quyết định, UBND xã An Thịnh đã niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn trong toàn xã đúng theo thời gian quy định, xã ban hành quy chế quản lý quy hoạch, tổ chức cắm mốc chỉ giới quy hoạch ngoài thực địa, phân công cán bộ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện xây dựng theo chỉ giới quy hoạch được duyệt.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí : Đạt

2.2. Tiêu chí số 02 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- 100% đường trục xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, các điểm giao nhau đồng mức với đường tỉnh, đường quốc lộ phải được bố trí đầy đủ báo hiệu giao thông, nếu có nguy cơ mất an toàn giao thông phải bố trí gờ giảm tốc độ. Đường trục xã, liên xã trong khu dân cư phải có hè đường, rãnh thoát nước, được trồng cây xanh, có hệ thống đèn chiếu sáng.

- 100% đường trục thôn, liên thôn được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo cho xe đi lại thuận tiện quanh năm, các điểm giao nhau đồng mức với đường tỉnh, đường quốc lộ phải được bố trí đầy đủ báo hiệu giao thông, nếu có nguy cơ mất an toàn giao thông phải bố trí gờ giảm tốc độ. Đường trục thôn, liên thôn trong khu dân cư phải có rãnh thoát nước, được trồng cây xanh, có hệ thống đèn chiếu sáng.

- 100% đường ngõ, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có rãnh thoát nước, có hệ thống đèn chiếu sáng, các điểm giao nhau đồng mức với đường tỉnh, đường quốc lộ phải được bố trí đầy đủ báo hiệu giao thông, nếu có nguy cơ mất an toàn giao thông phải bố trí gờ giảm tốc độ.

- Đường trục chính nội đồng được bê tông hóa hoặc nhựa hóa đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Đường trục xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện (ĐH3) dài 4,2 km gồm 02 tuyến (UBND xã đi Cáp Thủy dài 3km, đường từ nghĩa trang liệt sỹ đi Lôi Châu dài 1,2 km) được thiết kế đường cấp IV đồng bằng, nền đường rộng 7m, mặt đường rộng 5-6m. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa nóng, các điểm giao cắt với đường huyện, đường tỉnh được bố trí đầy đủ biển báo, sơn gờ giảm tốc đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện.

- 100% đường trục thôn, liên thôn thiết kế đường cấp V, cấp VI đồng bằng, nền đường rộng 4-5 m, mặt đường cứng hóa bằng bê tông hoặc thảm nhựa, đều thiết kế rãnh thoát nước dọc, ngang và có hệ thống đèn chiếu sáng; Tổng chiều dài 05 tuyến = 10,1 km.

- Các tuyến đường ngõ xóm của các thôn đều được cứng hóa mặt đường bằng bê tông xi măng, có hệ thống thoát nước và điện chiếu sáng.

- Hệ thống đường trục chính nội đồng dài 16,5 km của 07 thôn đều được cứng hóa mặt đường bê tông xi măng theo tiêu chuẩn đường GTNT loại A và B, nền đường rộng 4-6m, mặt đường rộng từ 3-5m, đảm bảo cho xe ô tô dưới 7 tấn lưu thông thuận tiện an toàn.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.3. Tiêu chí số 03 về Thủy lợi

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.
- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên địa bàn xã An Thịnh có 10 trạm bơm cục bộ phân bố trên 7 thôn, đồng thời diện tích canh tác của các thôn gần hệ thống các trạm bơm Kênh Vàng nên tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động là 641,93/641,93 ha đạt 100% không có úng hạn xảy ra.

Tiêu chí thủy lợi của xã đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ, thể hiện:

- Xã có tổ chức bộ máy thực hiện công tác phòng chống thiên tai, tổ chức bộ máy được thành lập và kiện toàn theo quy định của pháp luật, có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng chống thiên tai tại địa phương.

- Thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng chống thiên tai được phê duyệt, làm tốt công tác bảo vệ công trình phòng chống thiên tai. Không để xảy ra các vụ vi phạm công trình phòng chống thiên tai.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt

2.4. Tiêu chí số 04 về Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống điện đạt chuẩn và không phát sinh điểm vi phạm hành lang an toàn lưới điện.

- 100% hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hệ thống điện trên địa bàn xã hiện có 08 trạm biến áp với công suất 2.370 KVA. Các hệ thống đường dây trung thế: 22 KV dài 3,072 km, Đ2 35KV dài 4,272 KV; Đường dây hạ thế 0,4 KV dài 50,264 km đảm bảo cung cấp điện an toàn, thường xuyên từ các nguồn điện.

- Có 4.100/4.100 hộ sử dụng điện được cấp điện thường xuyên, liên tục và an toàn từ các nguồn điện, đạt 100%.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt

2.5. Tiêu chí số 05 về Trường học

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã có đủ ở cả 3 cấp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia. Trong đó có tối thiểu 01 cấp trường mầm non, tiểu học hoặc trung học cơ sở đạt chuẩn mức độ 2 về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã có 04 trường: Mầm non (01); Tiểu học (02); THCS (01)

Các trường mầm non, tiểu học, THCS đều đạt chuẩn Quốc gia. Trong đó:

- Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2

- Trường tiểu học An Thịnh A và tiểu học An Thịnh B đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt

2.6. Tiêu chí số 06 về Cơ sở vật chất văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng chuẩn theo quy định và có sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- 100% số thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí, thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã có 01 nhà văn hóa đạt chuẩn với hội trường 250 chỗ ngồi. Tuy nhiên để nâng cấp nhà văn hóa xã nhằm phục vụ tốt cho việc sinh hoạt, hội họp nên xã đã xây mới nhà văn hóa có diện tích 1.000 m². Diện tích quy hoạch cho công trình thể thao là 16.561,14 m².

Hiện tại 7/7 thôn có nhà văn hóa với trang thiết bị đầy đủ như âm thanh, ánh sáng, bàn ghế, có trang thiết bị và nội dung hoạt động theo tiêu chuẩn nhà văn hóa các thôn đều có khu thể thao đạt chuẩn.

Nhà văn hóa xã, thôn thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ cho đời sống tinh thần của toàn xã.

Xã có nhà đa năng phục vụ cho nhu cầu thể dục thể thao của toàn xã như cầu lông, bóng bàn, cờ tướng, kéo co...

Kinh phí xây dựng cơ sở vật chất từ nguồn ngân sách tỉnh là 21.311.000.000 đồng; ngân sách xã là 2.143.000.000 đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt

2.7. Tiêu chí số 07 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa phù hợp và không có các tụ điểm họp chợ kinh doanh trái phép.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hiện tại xã có 02 chợ nông thôn tập trung là Chợ Đò thôn Cường Tráng và Chợ thôn An Trụ nằm trong quy hoạch được duyệt. Ngoài ra tất cả ở các thôn trên địa bàn xã đều có các cửa hàng kinh doanh bách hóa tổng hợp bán các mặt hàng nhu phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho nhân dân đáp ứng mọi yêu cầu về hàng hóa.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt

2.8. Tiêu chí số 08 về Thông tin và truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính.
- Xã có dịch vụ viễn thông, internet.
- Xã có Đài truyền thanh và hệ thống loa tới các thôn, có trang thiết bị lưu trữ.
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành bằng các phần mềm ứng dụng dùng chung cho toàn tỉnh.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã có bưu điện đặt tại khu trung tâm cạnh trụ sở UBND xã. Bưu điện văn hóa xã là nơi cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông công cộng, đạt tiêu chuẩn ngành.

Có 01 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông internet đạt tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ truy cập.

Có 01 Đài truyền thanh xã hệ thống loa tới các thôn và 7/7 thôn có Đài truyền thanh.

Xã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý điều hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động hỗ trợ đẩy mạnh cải cách hành chính và đảm bảo công khai minh bạch.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt

2.9. Tiêu chí số 09 về Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Không có nhà tạm, dột nát.
- 100% số hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn toàn xã không có nhà tạm, nhà dột nát.
- Xã có 3.372/3.372 hộ đạt 100% số hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án xây dựng NTM trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện:

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt

2.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí Thu nhập bình quân đầu người: Đảm bảo thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao phải gấp 1,2 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người của xã theo quy định của tỉnh tại thời điểm được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (thu nhập bình quân đầu người xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021 không thấp hơn mức 61 triệu đồng/người/năm).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

UBND xã đã tổ chức điều tra, thu thập thông tin đầy đủ, đúng biểu mẫu theo Công văn số 563/TCTK-XHMT ngày 07/8/2014 của Tổng cục Thống kê về việc Hướng dẫn tính toán thu nhập bình quân đầu người/ năm của xã.

Tổng thu nhập từ các nguồn của xã đạt 624.505 triệu đồng. Thu nhập bình quân đầu người đạt 61,06 triệu đồng/người/năm.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của xã (đã trừ hộ bảo trợ xã hội) bằng hoặc dưới mức 1%.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Theo kết quả rà soát hộ nghèo năm 2021: Tổng số hộ nghèo của xã là 56 hộ (có 25 hộ nghèo hưởng bảo trợ xã hội). Sau khi trừ hộ nghèo hưởng bảo trợ xã hội thì tỷ lệ hộ nghèo là 31/3.479 đạt 0,89%.

c) *Đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.12. Tiêu chí số 12 về Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt từ 95% trở lên.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Tổng số người trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động: 8.436 người.

- Tổng số người có việc làm là: 8.215 người.

- Tỷ lệ người có việc làm/ tổng số người trong độ tuổi lao động: 8.215/8.436 người đạt 97,38%.

c) *Đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.13. Tiêu chí số 13 về Hình thức tổ chức sản xuất

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Xã có Hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định luật Hợp tác xã năm 2012, trong đó có ít nhất 01 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả và thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững hoặc có mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoạt động có hiệu quả.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Hiện nay trên địa bàn xã có 11 HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Trong đó có 6/7 HTX DVNN được đánh giá xếp loại tốt, 1 HTX xếp loại khá. Các HTX đã tổ chức cung cấp các dịch vụ thiết yếu như: nước, làm đất, giống cây trồng cho xã viên và nhân dân.

HTX DVNN Thanh Hà liên kết với Công ty cổ phần đầu tư phát triển Ngô Việt Nam sản xuất và bao tiêu giống ngô lai LVN 99; HTX DVNN An Trụ liên kết với các công ty tiêu thụ sản phẩm lúa, rau màu.

c) *Đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí: Đạt

2.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt trên 95%.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt từ 65% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: Đạt tỷ lệ 100%

+ Tổng số trẻ 5 tuổi: 210 trẻ

+ Số trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: 210

- Phổ cập tiểu học và THCS

+ Tiểu học: tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 155/155 trẻ đạt 100%.

+ THCS: Tỷ lệ học sinh từ 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS: 481/501 đạt 96,01%.

- Số học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT: 126/129 đạt 97,67%

Kết luận: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học và THCS mức độ 3

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí : Đạt.

2.15. Tiêu chí số 15 về Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% trở lên.

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt dưới 13,9%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên địa bàn xã An Thịnh có tổng số người tham gia bảo hiểm y tế (trong đó có bảo hiểm y tế nhà nước hỗ trợ, bảo hiểm y tế bắt buộc và bảo hiểm y tế tự nguyện) là 11.756/12.359 người đạt 95,1%.

Trạm y tế xã có 07 cán bộ viên chức. Trong đó có 01 bác sỹ; 03 y sỹ; 01 điều dưỡng; 01 hộ sinh; 01 cán bộ phụ trách Dân số & KHHGĐ. Trạm y tế xã được trang bị đầy đủ trang thiết bị và thuốc men cho y tế tuyến xã phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh và cấp cứu ban đầu.

Theo thống kê tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi theo quy định là 80/891 trẻ chiếm 8,98%.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt

2.16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Trên 80% số thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định; mỗi thôn có ít nhất 01 câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao (quan họ, bóng chuyền, cầu lông...) hoạt động có hiệu quả; Xây dựng và thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và các hoạt động khác của cộng đồng.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã có trên 90% số hộ đăng ký gia đình văn hóa đều đạt gia đình văn hóa theo đúng các tiêu chí.

Có 7/7 thôn được công nhận là làng quan họ do Chủ tịch UBND tỉnh công nhận.

Có 7/7 thôn có câu lạc bộ thể dục thể thao truyền thống: cầu lông, bóng bàn, cờ tướng, dưỡng sinh và câu lạc bộ văn thể của người cao tuổi.

Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội mừng thọ theo đúng Chỉ thị 27 của Bộ chính trị và Nghị quyết của HĐND tỉnh Bắc Ninh.

Xã có 7/7 thôn được công nhận và giữ vững danh hiệu liên tục từ năm 2018-2021 đạt 100% số thôn trong xã.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt

2.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100% và tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy định đạt $\geq 80\%$.

- 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về đảm bảo môi trường.

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định; Có mô hình phân loại rác tại nguồn.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch ngõ, sạch đồng) đạt trên 90%.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt trên 90%.

- 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất - kinh doanh, thực phẩm tuân thủ quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh là: 4.214/4.214 hộ đạt 100% và tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy định là: 4.188/4.214 hộ đạt 99,4%.

- Xã có 945/945 cơ sở sản xuất- kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề, đảm bảo quy định về đảm bảo môi trường đạt 100%.

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh- sạch- đẹp, an toàn: Đạt

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Đạt

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất- kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định: Đạt

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: 3.952/4.214 hộ đạt 93,8%.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: 631/685 hộ đạt 92,1%.

- Tỷ lệ hộ gia đình cơ sở sản xuất- kinh doanh, thực phẩm tuân thủ quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 47/47 cơ sở đạt 100%.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt

2.18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định.

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.

- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”.

- Có 100% tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Theo quy định xã An Thịnh là xã loại 2 được bố trí 20 cán bộ, công chức. Hiện nay tổng số cán bộ công chức là 20 biên chế. Trong đó: trình độ chuyên môn Đại học là 20/20 cán bộ đạt 100%; trung cấp lý luận chính trị là 20/20 cán bộ đạt 100%.

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định gồm: Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM.

- Đảng bộ, chính quyền xã đạt chuẩn “trong sạch, vững mạnh”.

- 100% tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên với 5/5 tổ chức.

- Xã đã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định về các chỉ tiêu, tiêu chí về cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính được thực hiện tốt, đạt được sự hài lòng của công dân.

- Đảm bảo về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước. Có các mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tổ chức xây dựng dân quân đảm bảo 100% theo kế hoạch và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng, quân sự địa phương.

- Đảm bảo đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự, không có khiếu kiện đông người kéo dài, không để xảy ra trọng án, tội phạm và tệ nạn xã hội giảm so với các năm trước (giảm so với năm 2011, năm 2020). Duy trì hoạt động thường xuyên của các mô hình phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị của UBND xã An Thịnh đầy đủ và đảm bảo theo quy định.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

Tổng số tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã An Thịnh đã được UBND huyện Lương Tài thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM

Đến ngày 31/12/2021, xã An Thịnh không còn nợ đọng xây dựng cơ bản.

Trên đây là Báo cáo Kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí Nông thôn mới nâng cao xã An Thịnh năm 2021 của Văn phòng Điều phối Nông thôn mới huyện Lương Tài./.

Nơi nhận:

- TT HU, TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- BCĐ NTM huyện;
- Phòng Nông nghiệp & PTNT;
- Lưu: VP.

**TM. VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NTM
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Vũ Văn Hào**

